

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030
của Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa - Phước Bình

Thực hiện Kế hoạch số 5881/KH-UBND ngày 30/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030. Căn cứ tình hình thực tế, Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa - Phước Bình xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số thống nhất, ổn định, hiện đại bảo đảm liên thông, tái sử dụng các dữ liệu của các sở, ngành hiện có; an toàn, bảo mật thông tin và an ninh mạng; kết nối, chia sẻ dữ liệu số tạo tiền đề xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả; tạo đột phá trong cải cách hành chính, điều hành, quản trị công và phát triển bền vững, đảm bảo triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương và địa phương.

- Phân đầu góp phần nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa tăng 2 bậc. Các chỉ số xếp loại chính quyền số; kinh tế số; xã hội số tỉnh cao hơn mức bình quân cả nước ngay trong năm 2026.

- Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền số gắn kết chặt chẽ với hoạt động cải cách quy trình, thủ tục hành chính, hiện đại hóa hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể

*** Giai đoạn 2026 - 2027**

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- 100% viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- 50% Viên chức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% viên chức có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc.

*** Giai đoạn 2028 - 2030**

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- 100% viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực hiện công việc chuyên môn nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- Cơ quan sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- 100% nhiệm vụ của cơ quan thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% cơ quan triển khai thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác chỉ đạo, triển khai chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát về công tác chuyển đổi số.

2. Thể chế, chính sách số

- Căn cứ các chính sách, kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó ưu tiên chính sách phát triển nguồn nhân lực tại đơn vị...

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Triển khai áp dụng hướng dẫn kỹ thuật về mức độ ứng dụng AI trong hoạt động chính quyền số; hướng dẫn lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, Ban, ngành có liên quan.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp triển khai kết nối mạng diện rộng (WAN) của tỉnh; chuẩn bị các điều kiện để chuyển dịch các hệ thống thông tin của đơn vị lên nền tảng Điện toán đám mây dùng chung của tỉnh. Duy trì, nâng cấp phòng họp trực tuyến đảm bảo vận hành thông suốt, an toàn.

- Thực hiện rà soát, chuyển đổi toàn diện sang thể hệ địa chỉ Internet mới (IPv6) cho hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối và các hệ thống thông tin của đơn vị theo lộ trình của tỉnh; đảm bảo 100% thiết bị mua sắm mới hỗ trợ IPv6.

- Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tăng cường phủ sóng di động (4G/5G), đặc biệt là tại các khu du lịch sinh thái, các trạm kiểm lâm vùng sâu, vùng xa; hỗ trợ bảo vệ kiên cố hóa hạ tầng viễn thông thích ứng với thiên tai và từng bước ứng dụng hạ tầng IoT vào công tác giám sát, bảo vệ rừng.

4. Nhân lực số

- Tập trung bồi dưỡng, nâng cao tư duy đổi mới sáng tạo và năng lực quản trị dựa trên dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của đơn vị. Tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, AI cho viên chức. Đảm bảo năng lực khai thác, phân tích dữ liệu chuyên ngành và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dự báo xu hướng, quản lý tài nguyên và hỗ trợ ra quyết định kịp thời, chính xác trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho viên chức. Trong đó, ưu tiên huấn luyện kỹ năng chuyên biệt về vận hành các nền tảng ứng dụng quản lý lâm nghiệp hiện đại, khai thác bản đồ số (GIS), dữ liệu viễn thám, sử dụng thiết bị giám sát thông minh và làm chủ các phần mềm dùng chung của tỉnh nhằm tối ưu hóa hiệu quả công tác tuần tra, bảo tồn đa dạng sinh học và phục vụ chuyên môn.

5. Phát triển dữ liệu số

- Xây dựng và chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành: Tập trung số hóa, xây dựng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về quản lý bảo vệ rừng, lâm nghiệp, và đa dạng sinh học của Vườn Quốc gia. Thực hiện cập nhật, khai thác hiệu quả các CSDL quốc gia của Bộ, ngành triển khai tại đơn vị.

- Vận hành hiệu quả hệ thống chỉ đạo điều hành của tỉnh; thực hiện kết nối, đồng bộ và đóng góp dữ liệu chuyên ngành của Vườn Quốc gia vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Khánh Hòa. Rà soát, chuẩn hóa và đóng góp các danh mục dữ liệu về sinh thái, đa dạng sinh học được phép công khai lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh phục vụ cộng đồng, nghiên cứu và phát triển du lịch.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu ảnh giám sát đa dạng sinh học và dữ liệu cảnh báo sớm cháy rừng. Đồng thời, triển khai các phương án bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu của đơn vị trước khi thực hiện kết nối, chia sẻ liên thông.

6. Bảo đảm an ninh mạng

- Cử viên chức phụ trách công nghệ thông tin tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị rủi ro, bảo mật và ứng cứu sự cố mạng. Đồng thời, tổ chức phổ biến, tập huấn thường xuyên về pháp luật an toàn thông tin, kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng chống mã độc cho toàn thể viên chức, người lao động tại đơn vị.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên trách của tỉnh thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ mức độ an toàn thông tin; triển khai nghiêm túc các phương án bảo vệ an ninh mạng, an ninh dữ liệu đối với Trang thông tin điện tử, hệ thống quản lý văn bản, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành lâm nghiệp và hạ tầng mạng nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Vườn Quốc gia.

- Chủ động rà soát, đánh giá hiện trạng và đề xuất phương án bố trí, nâng cao năng lực cho nhân sự phụ trách (hoặc kiêm nhiệm) về an toàn thông tin, bảo

mật dữ liệu tại đơn vị; đảm bảo sẵn sàng lực lượng phối hợp ứng cứu, xử lý kịp thời các sự cố an ninh mạng trong tình hình mới.

7. Chính quyền số

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ các nền tảng số phục vụ phát triển Chính phủ số do Trung ương và tỉnh Khánh Hòa chuyển giao. Sử dụng có hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh vào công tác quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị.

- Từng bước tiếp cận, ứng dụng hệ thống Trợ lý ảo trong đơn vị để hỗ trợ viên chức nâng cao hiệu suất làm việc. Đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số hiện đại vào hoạt động chuyên môn đặc thù như giám sát tài nguyên rừng, theo dõi đa dạng sinh học và quản lý dịch vụ nhằm tối ưu hóa hiệu quả quản trị tại đơn vị.

- Chủ động rà soát, đánh giá định kỳ hiệu quả vận hành các nền tảng số, phần mềm quản lý nội bộ và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành lâm nghiệp tại đơn vị; kịp thời kiên nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền nâng cấp, sửa đổi nhằm đảm bảo tính kết nối, liên thông dữ liệu thông suốt với hệ thống chung của tỉnh.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Số hóa các hoạt động dịch vụ tại Vườn Quốc gia; triển khai hệ thống bán vé điện tử, quét mã QR thanh toán không dùng tiền mặt. Ứng dụng công nghệ số và hệ thống thuyết minh tự động tại các tuyến, điểm du lịch; tích hợp thông tin quảng bá của đơn vị lên ứng dụng Công dân số của tỉnh.

- Phối hợp thúc đẩy, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng và kinh doanh du lịch cộng đồng tại vùng đệm tiếp cận các nền tảng số, ứng dụng thương mại điện tử để quảng bá và tiêu thụ nông - lâm sản đặc trưng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu viễn thám và thiết bị giám sát thông minh (AI, hạ tầng IoT) nhằm nâng cao năng lực phân tích, dự báo nguy cơ cháy rừng, giám sát đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu; hỗ trợ Ban lãnh đạo ra quyết định quản lý dựa trên dữ liệu số.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tổ chức phổ biến, quán triệt kịp thời các Luật, Nghị định, Thông tư và văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về chuyển đổi số và an toàn thông tin đến toàn thể viên chức, người lao động. Trọng tâm là truyền thông, thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 48-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa và Chương trình hành động tại Quyết định số 1689/QĐ-UBND của UBND tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử (Website) của đơn vị; tích hợp đặt banner liên kết đến Chuyên trang điện tử Chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa. Thường xuyên cập nhật tin, bài,

hình ảnh, video clip về kết quả ứng dụng công nghệ, bảo mật dữ liệu, ứng dụng AI trong quản lý bảo vệ rừng và phát triển du lịch sinh thái tại đơn vị.

- Phối hợp lồng ghép truyền thông, phổ biến kiến thức về an toàn thông tin, các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và tiện ích từ ứng dụng Công dân số tỉnh Khánh Hòa đến các tổ chức lữ hành, du khách tham quan và cộng đồng dân cư, các hộ nhận khoán bảo vệ rừng tại vùng đệm; góp phần từng bước hình thành văn hóa số và đồng thuận xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, trong phạm vi dự toán chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được cấp có thẩm quyền giao; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án có liên quan; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch phải căn cứ khả năng cân đối ngân sách từng thời kỳ, đúng tính chất nguồn vốn, đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc theo thẩm quyền từng nội dung của Kế hoạch này.

2. Trung tâm Du lịch và Giáo dục môi trường căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị để xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 của đơn vị, **định kỳ trước ngày 15/11 hằng năm**, báo cáo về phòng Hành chính – Tổ chức tổng hợp.

3. Giao phòng Hành chính – Tổ chức phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch này; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình. Định kỳ hằng năm (**trước ngày 30/11**) báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này về Sở Khoa học và Công nghệ.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 của Ban quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa - Phước Bình, đề nghị các phòng, đơn vị trực thuộc khẩn trương, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, HCTC.PTT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Khang

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA
NÚI CHÚA - PHƯỚC BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH- BQLVQGNCBP ngày /6/2026 của Ban quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa - Phước Bình)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì triển khai, theo dõi và đánh giá	Cơ quan thực hiện
A	Giai đoạn 2026-2027			
1	Tỷ lệ hồ sơ công việc của các cơ quan nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	100%	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình
2	Tỷ lệ các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số được hoàn thành và đưa vào sử dụng thống nhất từ Trung ương đến tỉnh Khánh Hòa theo đúng kế hoạch.	100%	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Tỷ lệ nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho đơn vị được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.	100%	Văn phòng UBND tỉnh	
4	Tỷ lệ viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	100%	Sở Nội vụ	
5	Tỷ lệ hồ sơ viên chức trên môi trường số	100%	Sở Nội vụ	
6	Tỷ lệ viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	50%	Công an tỉnh	
B	Giai đoạn 2028-2030			
1	Tỷ lệ hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.	100%	Công an tỉnh	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình
2	Tỷ lệ viên chức trên địa bàn tỉnh thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.	100%	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ	

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì triển khai, theo dõi và đánh giá	Cơ quan thực hiện
3	Tỷ lệ đơn vị sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.	100%	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình
4	Tỷ lệ nhiệm vụ của đơn vị thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số	100%	Văn phòng UBND tỉnh	
5	Tỷ lệ đơn vị thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số	100%	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND tỉnh Văn phòng	
6	Tỷ lệ viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	100%	Công an tỉnh	
7	Tỷ lệ các hệ thống thông tin đơn vị phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ	100%	Công an tỉnh	

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA
NÚI CHÚA - PHƯỚC BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH- BQLVQGNCBP ngày /6/2026 của Ban quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa - Phước Bình)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số				
1	Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, triển khai chuyển đổi số.	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Công an tỉnh	Các văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản triển khai các sở, ban, ngành; của UBND cấp xã; Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất của đơn vị, địa phương	Năm 2026-2030
2	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị, địa phương trực tuyến trên môi trường mạng; hằng năm tổ chức Đoàn công tác kiểm tra trực tiếp các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh về công tác chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ, đột xuất	Năm 2026-2030
II	Thể chế, chính sách số				
1	Căn cứ các chính sách, kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó ưu tiên chính sách phát triển nguồn nhân lực tại đơn vị...	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ	Chỉ thị; Quyết định; Kế hoạch; văn bản triển khai	Năm 2026-2030
2	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Quy chế, quy định được rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
3	Triển khai áp dụng hướng dẫn kỹ thuật về mức độ ứng dụng AI trong hoạt động chính quyền số; hướng dẫn lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, Ban, ngành có liên quan.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	100% viên chức ứng dụng AI trong hoạt động chính quyền số	Năm 2026-2030
III	Phát triển hạ tầng số				
1	Phối hợp triển khai kết nối mạng diện rộng (WAN) của tỉnh; chuẩn bị các điều kiện để chuyển dịch các hệ thống thông tin của đơn vị lên nền tảng Điện toán đám mây dùng chung của tỉnh. Duy trì, nâng cấp phòng họp trực tuyến đảm bảo vận hành thông suốt, an toàn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
2	Thực hiện rà soát, chuyển đổi toàn diện sang thể hệ địa chỉ Internet mới (IPv6) cho hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối và các hệ thống thông tin của đơn vị theo lộ trình của tỉnh; đảm bảo 100% thiết bị mua sắm mới hỗ trợ IPv6.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026-2030
3	Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tăng cường phủ sóng di động (4G/5G), đặc biệt là tại các khu du lịch sinh thái, các trạm kiểm lâm vùng sâu, vùng xa; hỗ trợ bảo vệ kiên cố hóa hạ tầng viễn thông thích ứng với thiên tai và từng bước ứng dụng hạ tầng IoT vào công tác giám sát, bảo vệ rừng.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026-2030
IV	Phát triển nhân lực số				
1	Tập trung bồi dưỡng, nâng cao tư duy đổi mới sáng tạo và năng lực quản trị dựa trên dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của đơn vị. Tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, AI cho viên chức. Đảm bảo năng lực khai thác, phân tích dữ liệu chuyên ngành và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dự báo xu hướng, quản lý tài nguyên và hỗ trợ ra quyết định kịp thời, chính xác trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Trường Chính trị; Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh	Kế hoạch; Chương trình; Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026-2030
2	Tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho viên chức. Trong đó, ưu tiên huấn luyện kỹ năng chuyên biệt về vận hành các nền tảng ứng dụng quản lý lâm nghiệp hiện đại, khai thác bản đồ số (GIS), dữ liệu viễn thám, sử dụng thiết bị giám sát thông minh và làm chủ các phần mềm dùng chung của tỉnh nhằm tối ưu hóa hiệu quả công tác tuần tra, bảo tồn đa dạng sinh học và phục vụ chuyên môn.	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Trường Chính trị; Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Kế hoạch; Chương trình; Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
V	Phát triển dữ liệu số				
1	Xây dựng và chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành: Tập trung số hóa, xây dựng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về quản lý bảo vệ rừng, lâm nghiệp, và đa dạng sinh học của Vườn Quốc gia. Thực hiện cập nhật, khai thác hiệu quả các CSDL quốc gia của Bộ, ngành triển khai tại đơn vị.	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương trên địa bàn tỉnh được triển khai	Năm 2026-2030
2	Vận hành hiệu quả hệ thống chỉ đạo điều hành của tỉnh; thực hiện kết nối, đồng bộ và đóng góp dữ liệu chuyên ngành của Vườn Quốc gia vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Khánh Hòa. Rà soát, chuẩn hóa và đóng góp các danh mục dữ liệu về sinh thái, đa dạng sinh học được phép công khai lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh phục vụ cộng đồng, nghiên cứu và phát triển du lịch.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Hệ thống được kết nối	Năm 2026-2030
3	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu ảnh giám sát đa dạng sinh học và dữ liệu cảnh báo sớm cháy rừng. Đồng thời, triển khai các phương án bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu của đơn vị trước khi thực hiện kết nối, chia sẻ liên thông.	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Hệ thống hoạt động ổn định	Năm 2026-2030
VI	Bảo đảm an ninh mạng				
1	Đảm bảo 100% hệ thống thông tin (xây dựng mới hoặc nâng cấp, mở rộng) phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo vệ trước khi đưa vào vận hành chính thức	Công an tỉnh	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	100% HTTT được phê duyệt cấp độ ATTT; Trung tâm Giám sát ANM được xây dựng và vận hành hiệu quả	Năm 2026-2030
2	Cử viên chức phụ trách công nghệ thông tin tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị rủi ro, bảo mật và ứng cứu sự cố mạng. Đồng thời, tổ chức phổ biến, tập huấn thường xuyên về pháp luật an toàn thông tin, kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng chống mã độc cho toàn thể viên chức, người lao động tại đơn vị.	Công an tỉnh	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Quyết định, Kế hoạch, văn bản thực hiện, dự án, nhiệm vụ; các lớp đào tạo, hội thảo, hội nghị được tổ chức	Năm 2026-2030
3	Phối hợp với các cơ quan chuyên trách của tỉnh thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ mức độ an toàn thông tin; triển khai nghiêm túc các phương án bảo vệ an ninh mạng, an ninh dữ liệu đối với Trang thông tin điện tử, hệ thống quản lý văn bản, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành lâm nghiệp và hạ tầng mạng nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Vườn Quốc gia.	Công an tỉnh	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá ATTT theo quy định	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
4	Chủ động rà soát, đánh giá hiện trạng và đề xuất phương án bố trí, nâng cao năng lực cho nhân sự phụ trách (hoặc kiêm nhiệm) về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu tại đơn vị; đảm bảo sẵn sàng lực lượng phối hợp ứng cứu, xử lý kịp thời các sự cố an ninh mạng trong tình hình mới.	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Sở Nội vụ; Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Mỗi cơ quan, đơn vị có ít nhất 01 nhân lực chuyên trách về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu	Năm 2026-2030
VII	Chính quyền số				
1	Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ các nền tảng số phục vụ phát triển Chính phủ số do Trung ương và tỉnh Khánh Hòa chuyên giao. Sử dụng có hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh vào công tác quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị.	Sở Khoa học và Công nghệ,	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Báo cáo kết quả	Năm 2026-2030
2	Từng bước tiếp cận, ứng dụng hệ thống Trợ lý ảo trong đơn vị để hỗ trợ viên chức nâng cao hiệu suất làm việc	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Báo cáo kết quả	Năm 2026-2030
3	Ứng dụng AI vào hoạt động chuyên môn của ngành, lĩnh vực góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Báo cáo kết quả	Năm 2026-2030
4	Rà soát, đánh giá hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Công an tỉnh	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Kế hoạch, báo cáo kết quả	Năm 2026-2030
VIII	Kinh tế số và xã hội số				
1	Số hóa các hoạt động dịch vụ tại Vườn Quốc gia; triển khai hệ thống bán vé điện tử, quét mã QR thanh toán không dùng tiền mặt. Ứng dụng công nghệ số và hệ thống thuyết minh tự động tại các tuyến, điểm du lịch; tích hợp thông tin quảng bá của đơn vị lên ứng dụng Công dân số của tỉnh.	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Báo cáo kết quả	Năm 2026-2030
2	Phối hợp thúc đẩy, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng và kinh doanh du lịch cộng đồng tại vùng đệm tiếp cận các nền tảng số, ứng dụng thương mại điện tử để quảng bá và tiêu thụ nông - lâm sản đặc trưng.	Sở Công Thương	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Báo cáo kết quả	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
3	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu viễn thám và thiết bị giám sát thông minh (AI, hạ tầng IoT) nhằm nâng cao năng lực phân tích, dự báo nguy cơ cháy rừng, giám sát đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu; hỗ trợ Ban lãnh đạo ra quyết định quản lý dựa trên dữ liệu số.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Báo cáo kết quả	Năm 2026-2030
IX	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin				
1	Tuyên truyền về những định hướng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi số gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số được truyền thông rộng rãi trên toàn tỉnh	Năm 2026-2030
2	Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử (Website) của đơn vị; tích hợp đặt banner liên kết đến Chuyên trang điện tử Chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa. Thường xuyên cập nhật tin, bài, hình ảnh, video clip về kết quả ứng dụng công nghệ, bảo mật dữ liệu, ứng dụng AI trong quản lý bảo vệ rừng và phát triển du lịch sinh thái tại đơn vị.	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kết quả	Năm 2026-2030
X	Bảo đảm kinh phí				
1	Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác.	Sở Tài chính	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
2	Hằng năm, việc bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách, phù hợp với dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao và các quy định hiện hành.	Sở Tài chính	Ban Quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030